

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ
bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Thời gian qua, một số bộ, cơ quan ngang bộ đã thực hiện rà soát và phát hiện một số văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định tại các Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 1996, năm 2008, năm 2015 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Về nguyên tắc, các văn bản này vẫn được xác định là “còn hiệu lực”. Do đó, để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), việc ban hành văn bản để bãi bỏ các văn bản nêu trên là cần thiết.

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 8/4/2018 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2018, trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan, Bộ Tư pháp đã tổng hợp và thấy rằng có 10 văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ¹ cần được bãi bỏ toàn bộ (Chi tiết xin xem tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

¹ Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

1. Mục đích

Xử lý hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật đã không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng

- Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những nội dung cần bãi bỏ;
- Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong quá trình xây dựng Nghị định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo Nghị quyết số 23/NQ-CP, dự thảo Nghị định được soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn. Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), cụ thể như sau:

- Ngày 01/02/2024, Bộ Tư pháp có Công văn số 610/BTP-KTrVB đề nghị các bộ, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất xử lý hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Ngày 17/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Quyết định số 677/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ biên tập dự thảo Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành.

- Ngày 22/4/2024, Tổ biên tập đã tổ chức họp, bàn bạc, trao đổi, thống nhất những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định.

- Ngày 24/4/2024, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2085/BTP-KTrVB gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với nội dung dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã tổng hợp các ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị định (*xin gửi kèm Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định*).

- Ngày / /2024, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày / /2024, Bộ

Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định để trình Chính phủ (xin gửi kèm Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định).

IV. BỐ CỤC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

1. Về tên gọi văn bản

Nội dung dự thảo Nghị định quy định việc bãi bỏ toàn bộ đối với 10 văn bản thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành. Vì văn bản bãi bỏ thuộc nhiều lĩnh vực, dự thảo xác định tên gọi Nghị định là “Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ”. Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: *“Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản”*. Đồng thời, Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định: *“Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó”*. Do đó, tên gọi văn bản như tại dự thảo Nghị định hiện nay sẽ không gây nhầm lẫn, khó khăn trong việc tra cứu.

2. Về bố cục và các điều kiện đảm bảo thực hiện Nghị định

2.1. Bố cục

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 38 mục III Phụ lục I “Mẫu văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật” ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định gồm 02 điều, cụ thể là:

- **Điều 1:** Quy định việc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật (10 văn bản). Các văn bản bãi bỏ toàn bộ được sắp xếp theo phạm vi điều chỉnh (trong đó các văn bản điều chỉnh về cùng một vấn đề được sắp xếp gần nhau) và theo thứ tự thời gian ban hành (từ ban hành trước đến ban hành sau).

- **Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành (Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Nghị định).

2.2. Về Đánh giá thủ tục hành chính, lồng ghép bình đẳng giới và dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành văn bản sau khi được ban hành

Nội dung dự thảo Nghị định chỉ bãi bỏ toàn bộ một số văn bản của Chính phủ không còn được áp dụng trên thực tế; dự thảo Nghị định không quy định chính sách mới hay sửa đổi, bổ sung chính sách hiện có trong các nghị định, do vậy không làm phát sinh nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành.

Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và không quy định về thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định; (3) Công văn đề xuất bãi bỏ của các bộ, ngành. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Lê Thành Long (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KTrVB (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Oanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
của Chính phủ được đề xuất bãi bỏ

Tổng số: 10 văn bản

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan đề xuất	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
1.	Nghị định của Chính phủ số 78-CP ngày 18 tháng 6 năm 1997 quy định quân hiệu, cấp hiệu, lễ phục, quân kỳ, phù hiệu kiểm soát, biên công tác, cờ hiệu, giấy chứng minh của Bộ Đội biên phòng	<p>- Các căn cứ pháp lý ban hành không còn phù hợp, hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30/9/1992; Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 30/12/1981 và Luật sửa đổi một số điều của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21/12/1990; Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng ngày 28/3/1997).</p> <p>- Nội dung quy định quân hiệu, cấp hiệu, lễ phục, quân kỳ, phù hiệu kiểm soát, biên công tác, cờ hiệu, giấy chứng minh của Bộ đội biên phòng hiện nay đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 82/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của Quân đội nhân dân Việt Nam; Nghị định số 22/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 82/2016/NĐ-CP quy định về quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của Quân đội nhân dân Việt Nam và Nghị định số 61/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Cảnh sát biên Việt Nam.</p> <p>(Công văn số 743/BQP-PC ngày 29/02/2024)</p>	Bộ Phòng	Quốc	

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan đề xuất	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
2.	Nghị định của Chính phủ số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản	<ul style="list-style-type: none"> - Về căn cứ: + Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 (đã hết hiệu lực); + Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (đã hết hiệu lực). - Về nội dung: <p>Các nội dung về bồi thường thiệt hại với cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vụ án hình sự, trong đó có các vụ án về ma túy đã được quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).</p> <p>(<i>Công văn số 754/BCA-V03 ngày 05/3/2024</i>)</p>	Bộ Công an		
3.	Nghị định của Chính phủ số 04/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong phòng, chống ma túy	<ul style="list-style-type: none"> - Về căn cứ: + Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 (đã hết hiệu lực); + Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (đã hết hiệu lực). - Về nội dung: <p>Các nội dung về khen thưởng đã được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.</p> <p>(<i>Công văn số 754/BCA-V03 ngày 05/3/2024</i>)</p>	Bộ Công an		
4.	Nghị định số 18/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ	<ul style="list-style-type: none"> - Về căn cứ pháp lý: + Về căn cứ ban hành: Căn cứ ban hành Nghị định số 18/2005/NĐ-CP là Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (Mục 2 về Tổ chức bảo 	Bộ Tài chính		

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan đề xuất	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
	chức bảo hiểm tương hỗ	<p>hiểm tương hỗ từ Điều 70 đến Điều 73) và Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 đều đã hết hiệu lực.</p> <p>+ Về đối tượng điều chỉnh: Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2023. Theo đó, đối tượng điều chỉnh của Luật KDBH năm 2022 chỉ bao gồm tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, không bao gồm tổ chức bảo hiểm tương hỗ. Nghị định số 21/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/05/2023 quy định về bảo hiểm vi mô, trong đó quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.</p> <p>- Về nội dung Nghị định:</p> <p>Kể từ khi Nghị định số 18/2005/NĐ-CP ra đời, Bộ Tài chính (Cục Quản lý Bảo hiểm) chưa từng cấp phép cho bất kỳ tổ chức bảo hiểm tương hỗ nào. Các quy định của Nghị định không được áp dụng trên thực tế.</p> <p>(Công văn số 4049/BTC-PC ngày 19/4/2024)</p>			
5.	Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên	<p>- Về căn cứ pháp lý: Luật Thanh niên năm 2005 (là căn cứ ban hành Nghị định số 120/2007/NĐ-CP) hết hiệu lực từ ngày 01/01/2021.</p> <p>- Về nội dung:</p> <p>+ Các nội dung quy định tại Nghị định số 120/2007/NĐ-CP đã được quy định tại Chương 2, 3 của Luật Thanh niên;</p> <p>+ Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của</p>	Bộ Nội vụ		

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan đề xuất	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
6.	Nghị định số 30/2009/NĐ-CP ngày 30/3/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập	<p>Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện. (<i>Công văn số 1449/BNV-PC ngày 01/3/2024</i>)</p> <p>Tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 05/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành đã bãi bỏ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập. Nghị định số 30/2009/NĐ-CP và Nghị định số 16/2011/NĐ-CP (là những văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2004/NĐ-CP). Hiện nay, lĩnh vực kiểm toán độc lập được điều chỉnh theo quy định tại Luật Kiểm toán độc lập, Nghị định số 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập. Vì vậy, việc bãi bỏ Nghị định số 30/2009/NĐ-CP và Nghị định số 16/2011/NĐ-CP không tạo ra khoảng trống pháp lý. (<i>Công văn số 4049/BTC-PC ngày 19/4/2024</i>)</p>	Bộ Tài chính		
7.	Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính	<p>- Về căn cứ pháp lý: Nghị định số 01/2011/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý nợ công năm 2009 đối với quy định về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương. Đến năm</p>	Bộ Tài chính		

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan đề xuất	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
	quyền địa phương	<p>2017, Quốc hội ban hành Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 thay thế Luật Quản lý nợ công năm 2009.</p> <p>- Về nội dung: Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định thay thế các nội dung tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP gồm: (i) Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường Chứng khoán; (ii) Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương và (iii) Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26/6/2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, cụ thể như sau:</p> <p>+ Tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP quy định: “Bãi bỏ các quy định tại Mục 1 Chương II, Mục 1 Chương III và các quy định khác có nội dung liên quan đến trái phiếu Chính phủ tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương”.</p> <p>+ Tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP quy định: “thay thế các quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 9 Chương I; Mục 2 Chương II; mục 2 Chương III và Chương IV liên quan tới trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh</p>			

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan đề xuất	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
8.	Nghị định số 16/2011/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập	<p>và trái phiếu chính quyền địa phương” . (Công văn số 4049/BTC-PC ngày 19/4/2024)</p> <p>+ Tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 05/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành đã bãi bỏ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập. Nghị định số 30/2009/NĐ-CP và Nghị định số 16/2011/NĐ-CP (là những văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2004/NĐ-CP).</p> <p>- Hiện nay, lĩnh vực kiểm toán độc lập được điều chỉnh theo quy định tại Luật Kiểm toán độc lập, Nghị định số 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập. Vì vậy, việc bãi bỏ Nghị định số 30/2009/NĐ-CP và Nghị định số 16/2011/NĐ-CP không tạo ra khoảng trống pháp lý. (Công văn số 4049/BTC-PC ngày 19/4/2024)</p>	Bộ Tài chính		
9.	Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên	<p>- Về căn cứ pháp lý: Luật Thanh niên năm 2005 (là căn cứ ban hành Nghị định số 78/2017/NĐ-CP và Nghị định số 120/2007/NĐ-CP) đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2021.</p> <p>- Về nội dung: + Các nội dung quy định tại Nghị định số 120/2007/NĐ-CP đã được quy định tại Chương 2, 3 của Luật Thanh niên năm 2020. + Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị</p>	Bộ Nội vụ		

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan đề xuất	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
10.	Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	<p>định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/03/2021 của Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện. (<i>Công văn số 1449/BNV-PC ngày 01/03/2024</i>)</p> <p>Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được bãi bỏ tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Điều 2 được bãi bỏ tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Điều 3 được bãi bỏ tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. (<i>Công văn số 1449/BNV-PC ngày 01/03/2024</i>)</p>			
			Bộ Nội vụ		

